

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 124/2017/HS-ST
Ngày: 01-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2017/HSST ngày 04-10-2017 đối với bị cáo:

Trần Chiến T (tên gọi khác là C), sinh năm 1991 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại: Tổ X, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; cha: Trần Bảo Q, mẹ: Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 07/7/2017 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số V, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường Lê Xuân O, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Ông Lê Tiến T, sinh năm 1972

Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Tiến T là bà Phạm Thị X, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số N đường Đ, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Chiến T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Chiến T là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy trong khoảng thời gian từ ngày 25-6-2017 đến ngày 05-7-2017 T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2017, T đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1971 ở thôn P, xã T, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave anpha màu đỏ-đen-bạc BKS: 72D1-011.97 của ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991, HKTT: số Sô V, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu dựng trước nhà không có người trông coi, chìa khóa có sẵn trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi vào dắt chiếc mô tô ra ngoài nổ máy rồi điều khiển đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chơi. Tại đây T mượn đồ nghề sửa xe của H tháo biển số xe cất vào cốp rồi nói với H là xe mới trộm cắp được và nhờ H bán giúp, H đồng ý. Sau đó H bán chiếc xe trên được 3.500.000 đồng, T chia cho H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), 2.000.000 đồng còn lại T mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 119KL ngày 07-7-2017, Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô BKS: 72D1-011.97 trị giá 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng)

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 00 ngày 30-6-2017, H sử dụng xe máy của mình cùng T đi đến công trình đang xây dựng ở khu công nghiệp P ở xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để tìm kiếm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi cả hai đi đến gần chốt gác của bảo vệ khu công nghiệp P thì nhìn thấy chiếc xe Sirius màu đỏ -đen, BKS: 36G1-201.43 của anh Phạm Văn N, sinh năm 1991, HKTT: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa dựng trên bãi đất trống gần chốt bảo vệ không có người trông coi. H đến gần chiếc xe rồi nổ máy chạy còn T đi theo sau, chiếc xe trộm được cả hai mang về nhà H cất giấu. Sau đó T cùng H tiếp tục quay lại khu công nghiệp P lấy trộm chiếc mô tô loại Wave, màu xanh (không nhớ biển số) mà T và H nhìn thấy trước đó. Các xe máy trộm được H mang đi bán và chia cho T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền này T mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 139/KL ngày 25/8/2017 của H đồng định giá tài sản của UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ-đen BKS: 36G1-201.43 trị giá 19.975.000 đồng (mười chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ 00 ngày 05-7-2017, H sử dụng xe máy của mình cùng T đi xuống khu vực ngã ba L, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để tìm kiếm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đến khu vực gần cầu L cả hai thấy chiếc xe Airblade màu vàng-đen-trắng BKS: 72C1-349.18 của anh Lê

Tiến T, sinh năm 1972: HKTT: s Số N đường Đ, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu dựng trước một khu nhà phòng nghỉ không có người trông coi. H đến gần chiếc xe nổ máy rồi điều khiển đi bán, còn T chạy xe về nhà mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 139/KL ngày 25-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô Airblade màu vàng-đen-trắng BKS: 72C1-349.18 trị giá 26.650.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 06-7-2017, Cơ quan công an mời T lên làm việc, quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng N, ông Phạm Văn N, ông Lê Tiến T yêu cầu T bồi thường các chiếc xe đã bị lấy trộm theo kết luận định giá.

Qua xác minh Nguyễn Văn H hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ hành vi của H được. Khi nào điều tra rõ được hành vi phạm tội của H sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh (chưa xác định được biển số) mà T khai nhận lấy trộm vào tối 30-6-2017 tại Khu công nghiệp P, hiện chưa xác định được người bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành tiếp tục điều tra xác minh, khi nào tìm được người bị hại sẽ tiếp tục giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 123/KSĐT-TA ngày 02-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Trần Chiến T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Chiến T (C) mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng N số tiền 5.400.000 đồng, Phạm Văn N số tiền 19.975.000 đồng; Lê Tiến T số tiền 26.650.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; những tài liệu, chứng cứ và các quyết định tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chiến T (C) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ ngày 25-6-2017 đến ngày 05-7-2017 bị cáo đã 3 lần trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Hoàng N, Phạm Văn N, ông Lê Tiến T với tổng giá trị tài sản trong các vụ trộm của bị cáo T là 52.025.000 đồng (năm mươi hai triệu, không trăm hai lăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Chiến T (C) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy đối với bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999;

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự

Đối với bị hại anh Nguyễn Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường của số tiền 5.400.000 đồng, ông Phạm Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 19.975.000 đồng; ông Lê Tiến T yêu cầu bồi thường số tiền 26.650.000 đồng thì tại phiên tòa đã được bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận;

[7] Đối với Nguyễn Văn H hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ hành vi của H được. Khi nào điều tra rõ được hành vi phạm tội của H sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8] Đối với chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh (chưa xác định được biển số) mà T khai nhận lấy trộm vào tối 30-6-2017 tại Khu công nghiệp P, hiện chưa xác định được người bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành tiếp tục điều tra xác minh, khi nào tìm được người bị hại sẽ tiếp tục giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Chiến T (C) phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Chiến T (tên gọi khác là C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Trần Chiến T (C) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07-7-2017.

2. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Chiến T (C) bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng N số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), cho anh Phạm Văn N số tiền 19.975.000 đồng (mười chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); cho ông Lê Tiến T (do bà Phạm Thị X đại diện) số tiền 26.650.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Áp dụng các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Chiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.601.250 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

